

CHỦ ĐỀ 25: GIÁO DỤC (EDUCATION)

Sinh học



Biology

Máy tính cầm
tay



Calculator

Hóa học



Chemistry

Lớp học



Class



Trường cao
đẳng



College

Máy tính



Computer

Tin học



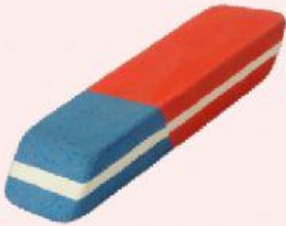
Computer science

Bằng



Degree

Cục tẩy



Eraser

Bài thi



Exam

Địa lý



Geography

Tốt nghiệp



Graduate



Môn lịch sử,
lịch sử



History

Trường mầm
non, mẫu giáo



Kindergarten

Phòng thí
nghiệm



Laboratory

Phòng thí
nghiệm



Lab

Học hỏi



Learn

Bài giảng



Lecture

Giảng viên



Lecturer

Văn học



Literature



Toán học



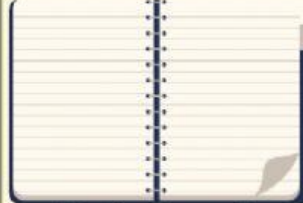
Mathematics

Toán học



Maths

Quyển vở, quyển
sổ



Notebook

Bút mực, bút bi



Pen

Bút chì



Pencil

Tiết học



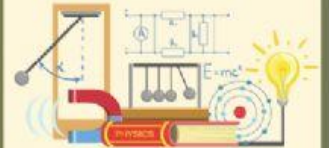
Period

Môn thể dục



**Physical
education**

Môn vật lí



Physics



Hiệu trưởng



Principal

Giáo sư



Professor

Thước kẻ



Ruler

Trường học



School

Năm học



School year

Học kì



Semester

Học sinh, sinh
viên

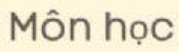


Student

Học tập



Study



Subject



Bài kiểm tra



Sách giáo khoa



Đồng phục



Trường đại học

